

NỀN KINH TẾ SÁNG TẠO VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM

● **NGUYỄN HỮU CUNG**

TÓM TẮT:

Nền kinh tế sáng tạo đang là một xu hướng phát triển tất yếu của các quốc gia trên thế giới bởi những đóng góp về kinh tế, văn hóa - xã hội, xuất khẩu và hội nhập quốc tế. Mục đích của bài viết này nhằm làm rõ nội hàm của khái niệm và những đóng góp của nền kinh tế sáng tạo đối với sự phát triển kinh tế toàn cầu, đồng thời phân tích xu hướng phát triển kinh tế sáng tạo toàn cầu trước và sau đại dịch Covid-19, nhận diện những cơ hội, thách thức và triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam, từ đó đưa ra những hàm ý chính sách để phát triển nền kinh tế sáng tạo ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh tế, sáng tạo, công nghiệp sáng tạo, kinh tế sáng tạo.

1. Đặt vấn đề

Sự chuyển đổi từ nền kinh tế dựa trên sản xuất hàng hóa sang nền kinh tế dựa trên việc cung cấp dịch vụ đang là một xu hướng tất yếu chứng minh cho sự hình thành nền kinh tế sáng tạo, đang làm thay đổi nền kinh tế toàn cầu. Sự thay đổi này dường như giống với sự chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp đã tạo ra những thách thức lớn cho nền kinh tế toàn cầu nói chung, nền kinh tế của mỗi quốc gia nói riêng. Khi hướng bước chuyển này sang nền kinh tế tri thức hậu công nghiệp, một nền kinh tế được thúc đẩy mạnh mẽ dựa trên các ý tưởng và sự đổi mới chứ không đơn thuần chỉ dựa vào sản xuất hàng hóa thì không thể bỏ qua vai trò của sự sáng tạo trong việc định hình và thúc đẩy sự tăng trưởng. Sự hình thành nền kinh tế tri thức hậu công nghiệp đã thúc đẩy sự phát triển của khái niệm nền kinh tế tri thức thành nền kinh tế sáng tạo - một khái niệm thừa nhận giá trị lớn hơn

và được kết tinh trong các loại hàng hóa và dịch vụ sáng tạo. Bằng chứng cho thấy, nền kinh tế sáng tạo đang hồi sinh các ngành sản xuất, dịch vụ, bán lẻ và giải trí sau đại dịch Covid-19. Mặc dù nền kinh tế sáng tạo thực sự xuất hiện trên thế giới cách đây chưa lâu, nhưng vì tầm quan trọng tạo ra giá trị cho nền kinh tế tương ứng với mô hình kinh tế hiện đại đang có sự thu hút và thúc đẩy các quốc gia nhanh chóng đề ra các chiến lược, chính sách hữu hiệu trong việc tiếp cận và phát triển, không chỉ tạo ra số lượng việc làm lớn, nâng cao thu nhập, đóng góp cho thương mại quốc tế và tăng trưởng, mà còn đem lại nền tảng cho phát triển nền kinh tế tri thức. Vì vậy, việc phát triển nền kinh tế sáng tạo là một thực tế khách quan trong giai đoạn hiện nay của bất kỳ quốc gia nào, trong đó có Việt Nam.

2. Nền kinh tế sáng tạo là gì?

Khái niệm kinh tế sáng tạo nổi lên như một phương tiện tập trung sự chú ý vào vai trò của

sáng tạo như một động lực trong đời sống kinh tế đương đại, cho rằng phát triển kinh tế và văn hóa không tách rời nhau mà có thể là một phần của quá trình phát triển lớn hơn (Canadian Heritage, 2013). Nền tảng của kinh tế sáng tạo là công nghiệp sáng tạo, nhưng các ngành công nghiệp sáng tạo thường chỉ đề cập đến các lĩnh vực như quảng cáo, giải trí kỹ thuật số, thiết kế mỹ thuật, phim ảnh và video, in ấn xuất bản, nghệ thuật biểu diễn, âm nhạc, kiến trúc, mỹ thuật đồ cổ và thủ công mỹ nghệ, phát thanh truyền hình và phần mềm vi tính, trong khi khái niệm nền kinh tế sáng tạo được sử dụng để mô tả sự sáng tạo trong toàn bộ nền kinh tế (Đặng Quang Sáng, 2020). Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất trên toàn cầu về nền kinh tế sáng tạo. Tùy từng góc độ tiếp cận và chiến lược phát triển của mỗi quốc gia mà đưa ra quan điểm, nhận thức và cách sử dụng khái niệm cũng khác nhau. Nền kinh tế sáng tạo dựa trên việc mọi người sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo của mình để tăng giá trị của ý tưởng (The Wikipedia). Trên cơ sở mối quan hệ giữa sáng tạo và kinh tế, quan điểm của Howkins (2001) cho rằng, kinh tế sáng tạo là các giao dịch của các sản phẩm sáng tạo có lợi ích kinh tế hoặc dịch vụ bắt nguồn từ sự sáng tạo và có giá trị kinh tế. Theo nghĩa rộng, Howkins sử dụng thuật ngữ “nền kinh tế sáng tạo” với 15 ngành công nghiệp sáng tạo, mở rộng từ nghệ thuật đến các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo định nghĩa của UNCTAD (2006), nền kinh tế sáng tạo là dựa trên tài sản sáng tạo có khả năng tạo ra tăng trưởng và phát triển kinh tế. Nội hàm của định nghĩa này bao gồm: thúc đẩy tạo thu nhập, tạo việc làm và thu nhập từ xuất khẩu, đồng thời thúc đẩy hòa nhập xã hội, đa dạng văn hóa và phát triển con người. Trong đó, các khía cạnh kinh tế, văn hóa và xã hội tương tác với công nghệ, sở hữu trí tuệ và mục tiêu du lịch; một tập hợp các hoạt động kinh tế tri thức có chiều hướng phát triển và có mối liên hệ xuyên suốt ở tầm vĩ mô và vi mô đối với tổng thể nền kinh tế; một lựa chọn phát triển khả thi kêu gọi các phản ứng chính sách đổi mới, đa ngành và hành động liên bộ; các ngành công nghiệp sáng tạo là trọng tâm của nền kinh tế sáng tạo. Theo định nghĩa của Bộ Văn

hóa, Truyền thông và Thể thao Vương quốc Anh (DCMS), nền kinh tế sáng tạo là “những ngành bắt nguồn từ sự sáng tạo, kỹ năng và tài năng của cá nhân và có tiềm năng tạo ra của cải và việc làm thông qua việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ” (DCMS, 1998).

Chúng ta cũng cần khẳng định rằng, một nền kinh tế không thể phát triển tối ưu và bền vững mà không có yếu tố sáng tạo trong đó. Sáng tạo trong từng ý tưởng, giải pháp, quy trình sản xuất hàng hóa, dịch vụ để nâng cao chất lượng, thay đổi kiểu dáng mẫu mã sản phẩm phù hợp với xu thế tiêu dùng, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa, cũng như năng lực cạnh tranh quốc gia trên trường quốc tế. Không chỉ sáng tạo trong các ngành thuộc công nghiệp sáng tạo như quảng cáo, giải trí kỹ thuật số, thiết kế mỹ thuật, phim ảnh và video, in ấn xuất bản, nghệ thuật biểu diễn, âm nhạc, kiến trúc, mỹ thuật đồ cổ và thủ công mỹ nghệ, phát thanh truyền hình và phần mềm vi tính, theo nghĩa rộng hơn là sáng tạo trong toàn bộ nền kinh tế.

3. Xu thế phát triển nền kinh tế sáng tạo trên thế giới

Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều nhận thức sâu sắc vai trò của kinh tế sáng tạo. Trong nhiều năm qua, nền kinh tế sáng tạo đã và đang góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững như giải quyết việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế, giảm đói nghèo, bình đẳng giới, giảm bất bình đẳng, sản xuất và tiêu dùng bền vững, đô thị thông minh và bền vững, phương tiện thực hiện và quan hệ đối tác toàn cầu, và các vấn đề khác. Lõi của nền kinh tế sáng tạo là các lĩnh vực công nghiệp sáng tạo đã và đang đóng góp một tỷ lệ quan trọng cho nền kinh tế thế giới. Trong bài viết của Đặng Quang Sáng (2020) đã trích dẫn số liệu trong báo cáo thống kê của Unesco và Công ty Tư vấn EY, nền kinh tế sáng tạo đóng góp khoảng 3% GDP của thế giới (với doanh thu hơn 2,25 nghìn tỷ USD) trong năm 2015. Còn ngành văn hóa và nghệ thuật của lĩnh vực công nghiệp sáng tạo đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các quốc gia đã tăng 40% từ năm 1998 đến năm 2015. Trong báo cáo Triển vọng kinh tế sáng tạo 2022, năm 2020, hàng hóa và dịch vụ sáng tạo lần lượt

chiếm 3% và 21% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo cung cấp 6,2% tổng số việc làm tương ứng gần 50 triệu việc làm được tạo ra trên toàn thế giới. Dịch vụ sáng tạo của thế giới đã xuất khẩu đạt 487 tỷ USD năm 2010 tăng lên gần 1,1 nghìn tỷ USD trong năm 2020, trong khi hàng hóa sáng tạo xuất khẩu thấp hơn và đạt 419 tỷ USD tăng lên 524 tỷ USD trong cùng thời kỳ.

Tuy nhiên, dưới tác động của đại dịch Covid-19, các ngành công nghiệp sáng tạo nói riêng, nền kinh tế sáng tạo nói chung đã phải chịu những ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là ngành nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật thị giác và lĩnh vực di sản dễ bị tổn thương nhất. Trong báo cáo năm quốc tế về kinh tế sáng tạo 2021 chỉ ra rằng, có tới 10 triệu việc làm đã biến mất khỏi lĩnh vực văn hóa và sáng tạo, vốn thu về là 750 tỷ USD trên toàn cầu vào năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Một số nước đã hợp tác với UNESCO để ước tính đóng góp của nền kinh tế sáng tạo trong nền kinh tế quốc dân, một số nước khác đã phát triển các nghiên cứu với WIPO về đóng góp kinh tế của các ngành công nghiệp sáng tạo dựa trên bản quyền. Ngoài ra, các ngành âm nhạc, nghệ thuật nghe nhìn, công nghiệp thời trang, trò chơi điện tử, thiết kế, nghệ thuật biểu diễn, hoạt hình và điện ảnh thường được nhấn mạnh nhất để ưu tiên cho thương mại quốc tế.

Với cuộc khảo sát trực tuyến 33 quốc gia về nền kinh tế sáng tạo và các ngành công nghiệp sáng tạo của UNCTAD, hầu hết các quốc gia trong đợt khảo sát này đều có ít nhất một cơ quan phụ trách nền kinh tế sáng tạo và các ngành công nghiệp sáng tạo. Hơn nữa, hầu hết các quốc gia đều thiết lập một chiến lược hoặc kế hoạch quốc gia cụ thể để hỗ trợ và phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo ở cấp quốc gia. Trong đó, nhiều quốc gia đã phát triển các chiến lược và kế hoạch quốc gia để phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo trong giai đoạn khoảng 2005-2010, một số quốc gia phát triển trong nửa sau những năm 2010. Đứng trước tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và hậu Covid-19 hiện nay, kinh tế sáng tạo luôn được đặt lên hàng đầu và là trung tâm cho mọi hành động của các quốc gia trong điều kiện

tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để vượt qua các thách thức này. Như một phần trong kế hoạch phục hồi sau Covid-19, nhiều quốc gia đã soạn thảo kế hoạch quốc gia cho các ngành công nghiệp sáng tạo trong năm 2020 và 2021 (Báo cáo Triển vọng kinh tế sáng tạo 2022).

4. Một số giải pháp phát triển nền kinh tế sáng tạo ở Việt Nam

Nền kinh tế sáng tạo đã trở thành một lĩnh vực ngày càng có ý nghĩa về kinh tế, văn hóa - xã hội và hội nhập ở cấp quốc gia. Tại Việt Nam, Nghị quyết số 52-NQ/TW ban hành ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã khẳng định sự quyết tâm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo ở tầm quốc gia, với mục tiêu tổng quát "... phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao;...". Hơn nữa, Nghị quyết số 31/2021/QH15 ban hành ngày 12/11/2021 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 đã cho rằng, cần tập trung nguồn lực và phân bổ nguồn lực hiệu quả thông qua phát triển đồng bộ các loại thị trường, tận dụng khai thác cơ hội công nghệ số, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Nghị quyết nêu rõ "Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên sự sáng tạo có kế thừa văn hóa, tinh hoa dân tộc, khoa học công nghệ và bản quyền sở hữu trí tuệ; khai thác tối đa yếu tố kinh tế của các giá trị văn hóa, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các ngành, các khâu sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng".

Trên cơ sở những lợi ích mà nền kinh tế sáng tạo mang lại cho mỗi quốc gia như lao động việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy thương mại quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển văn hóa và con người, cùng nhiều lợi ích khác, bên cạnh những nghị quyết cấp nhà nước được ban hành, cần phải có các chính sách và giải pháp thúc đẩy, tạo động lực cho nền kinh tế sáng tạo phát triển ở Việt Nam trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Một là, nâng cao nhận thức đúng đắn của người dân, doanh nghiệp và nhà nước về vai trò của nền kinh tế sáng tạo đối với tăng trưởng và phát triển quốc gia. Đó là việc khẳng định sáng tạo luôn là một giải pháp tối ưu để gia tăng giá trị bền vững

cho nền kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Cụ thể hơn, nền kinh tế sáng tạo phát triển có nghĩa là các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được tạo ra có chất lượng hơn, kiểu dáng mẫu mã phù hợp với nhu cầu tiêu dùng, từ đó lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh của doanh nghiệp cũng như quốc gia được nâng lên thông qua ứng dụng các công nghệ hiện đại vào sản xuất.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ. Việc củng cố vững chắc hành lang pháp lý, văn bản dưới luật sẽ tạo lòng tin cho đổi mới sáng tạo phát triển ở tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế sáng tạo, trong đó cần đặt hệ thống các doanh nghiệp sáng tạo là trung tâm điều chỉnh và phát triển. Bởi thực tế hiện nay, tình trạng vi phạm bản quyền đang phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động đổi mới sáng tạo, vấn đề công bằng trong nộp thuế cũng là một thách thức. Trong quá trình hoàn thiện, hệ thống pháp lý cũng cần hướng đến sự kết nối với khuôn khổ pháp luật khu vực và quốc tế ở một số lĩnh vực cần hội nhập, tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và khai thác nguồn dữ liệu giữa các nước. Kinh nghiệm các nước cho thấy, quốc gia nào sớm hoàn thiện hệ thống luật pháp cho nền kinh tế sáng tạo thì quốc gia đó là một trong những điển hình của sự phát triển ở các lĩnh vực sáng tạo, trong đó có các lĩnh vực trong ngành công nghiệp sáng tạo. Điển hình ở châu Á là các quốc gia, vùng lãnh thổ, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc).

Ba là, hoàn thiện hệ thống các chính sách nhằm khuyến khích, tạo động lực, thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo phát triển. Để nền kinh tế sáng tạo phát triển, cần có các chính sách tài chính - tiền tệ mang tính chất dẫn dắt, khơi thông cho mọi hoạt động đầu tư tư nhân trong lĩnh vực sáng tạo. Đó là các chính sách về đầu tư vốn nhà nước, chính sách thuế, chính

sách tín dụng - lãi suất đối với các lĩnh vực kinh tế sáng tạo. Hơn nữa, hình thành các quỹ hỗ trợ tài chính thực chất và hiệu quả cho lĩnh vực khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, cần có chính sách hạn chế những mặt trái của đổi mới sáng tạo, chính sách hỗ trợ mô hình lao động và việc làm mới, chính sách phát triển đô thị thông minh và bền vững, chính sách về dữ liệu và sở hữu trí tuệ, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp với nền kinh tế sáng tạo, chính sách phát triển nhân lực sáng tạo, chính sách phát triển các ngành công nghệ trong nền kinh tế sáng tạo và một số chính sách khác.

Bốn là, phát triển nền kinh tế sáng tạo phải có nguồn nhân lực sáng tạo. Hiện nay, nguồn nhân lực cho lĩnh vực sáng tạo đang rất khan hiếm không chỉ ở Việt Nam mà cả ở các quốc gia phát triển. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế sáng tạo. Nhà nước cần có định hướng và chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua hỗ trợ ngân sách và chính sách ưu đãi tín dụng - lãi suất trong đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, có các đề án đào tạo nước ngoài ở những lĩnh vực sáng tạo mà trong nước không thể đào tạo. Về phía các nhà trường, cần đổi mới tư duy đào tạo cởi mở và được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học theo hướng dự án, tình huống, gia tăng tương tác, gia tăng thực tập, thực tế, quan tâm nhiều hơn đến chất lượng đầu ra thông qua nâng cao chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất, thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và sử dụng sản phẩm đầu ra. Doanh nghiệp cần có kế hoạch chủ động hơn trong việc tuyển dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực sáng tạo. Theo đó, doanh nghiệp hợp tác với nhà trường tham gia vào quá trình đào tạo, hỗ trợ nhà trường thực tập, thực tế, ký kết hợp đồng chính thức đặt hàng nhà trường trước khi kết thúc quá trình đào tạo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2019). Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Quốc hội (2021). Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.
3. Đặng Văn Sáng (2020). Phát triển kinh tế sáng tạo: Xu thế toàn cầu và hàm ý cho Việt Nam. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/phat-trien-kinh-te-sang-tao-xu-the-toan-cau-va-ham-y-cho-viet-nam.html>
4. Canadian Heritage (2013). The Creative Economy: Key Concepts and Literature Review Highlights, [Online] Available at https://cch.novascotia.ca/sites/default/files/inline/documents/creative-economy-synthesis_201305.pdf.
5. Howkins, J. (2001). The Creative Economy: How People Make Money From Ideas. London, UK: Penguin.
6. DCMS/CITF (1998). Creative Industries - Mapping Document. Londres: Creative Industries Task Force (CITF), Department of Culture, Media and Sports (DCMS).
7. United Nation (2022). Creative Economy Outlook 2022. United Nation Conference for Trade and Development.

Ngày nhận bài: 11/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/6/2023

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN HỮU CUNG

Khoa Các khoa học liên ngành - Đại học Quốc gia Hà Nội

CREATIVE ECONOMY AND ITS DEVELOPMENT PROSPECTS IN VIETNAM

● **PhD. NGUYEN HUU CUNG**

School of Interdisciplinary Studies,
Vietnam National University - Hanoi

ABSTRACT:

Thanks to the creative economy's contribution to the economy, culture, society, exports, and international integration, the creative economy has become an inevitable development trend for countries around the world. This paper is to clarify the definition of the creative economy, and its contributions to global economic development. The paper also analyzes the global creative economy development trend around the world before and after the COVID-19 pandemic. Based on the paper's findings, some recommendations are made for Vietnam's creative economy development.

Keywords: economy, creation, creative industry, creative economy.